

**ÁP LỰC TÂM LÝ SAU PHÁT BIỂU  
CỦA FED**

## Quốc tế

- Phố Wall có phiên biến động tiêu cực trong phiên giao dịch hôm qua sau phát biểu của chủ tịch FED. Chỉ số Dow Jones giảm 574,98 điểm (-1,72%), chỉ số NASDAQ giảm 145,41 điểm (-1,25%) và chỉ số S&P 500 giảm 62,05 điểm (-1,53%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều giảm mạnh cùng xu hướng chung của thị trường khi nhà đầu tư lo ngại về vấn đề tăng mạnh lãi suất trong thời gian tới.
- Chứng khoán châu Âu có diễn giảm điểm trong ngày giao dịch hôm qua. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 10,31 điểm (-0,13%), CAC 40 (Pháp) giảm 33,94 điểm (-0,46%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á có diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent giảm lần lượt là 3,58% và 3,35% trong phiên giao dịch hôm qua. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như sữa, bạc, vàng giảm điểm.
- Ngân hàng Trung ương Australia (RBA) được dự báo sẽ tăng lãi suất lần thứ 10 liên tiếp thêm 25 điểm cơ bản, lên 3,6%.
- Năm 2023, Trung Quốc đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế 5%.

## Trong nước

- Vnindex tiếp tục có phiên giao dịch phục hồi tích cực trong phiên giao dịch hôm qua, tuy nhiên thị trường vẫn đang giằng co tại vùng kháng cự có sự xuất hiện của đường MA 10, thanh khoản toàn thị trường tuy có cải thiện so với phiên trước đó nhưng không lớn. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 10,66 điểm, đóng cửa tại 1.037,84 điểm, giá trị giao dịch giảm so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành tăng điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như dầu khí, vật liệu cơ bản. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như HPG, HSG, BSR.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị hơn 118,19 tỷ, tập trung mua các cổ phiếu như STB, CTG, HDB. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng với 164,73 tỷ đồng.
- 2 tháng đầu năm 2023, nhập khẩu nhóm hàng nguyên liệu sản xuất chiếm 88,4%, ước đạt 41,2 tỷ USD, giảm 16,6% so với cùng kỳ năm 2022.
- Philippines là thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1/2023 với 34,6% thị phần.

## TIN TỨC ĐẦU NGÀY

### Doanh nghiệp

-  DIG: Con trai chủ tịch DIC Corp đăng ký mua 5 triệu cổ phiếu Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng.
-  PWA: CTCP Bất động sản Dầu khí bị phạt và truy thu hơn 30 tỷ đồng.
-  PDR: Phó chủ tịch Phát Đạt bán thành công 1,25 triệu cổ phiếu CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt.
-  VGR: CTCP Cảng Xanh Vip chia cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 40%.
-  HPX: CTCP Đầu tư Hải Phát chốt ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 2 dự kiến tổ chức lúc 8h sáng ngày 31/3.
-  VPB: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Dự phóng tăng trưởng tín dụng năm 2023 đạt 19% .
-  TCB: Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam nhận giải The Asset ‘ Giao dịch vay hợp vốn thành công nhất tại Việt Nam”.
-  PLC: Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex triển vọng cung cấp 733.000 tấn nhựa đường cho các dự án đầu tư công.
-  DSC: CTCP Chứng khoán DSC dự kiến phát hành 100 triệu cổ phiếu trong quý 1/2023.
-  ADS: CTCP Damsan thực hiện quyền chuyển đổi lô trái phiếu thành cổ phiếu mã ADSH2224001 trị giá 100 tỷ đồng.

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	08/03/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.037,84	1,04%	1,28%	-3,21%	3,05%
HNX30 INDEX	362,34	0,42%	2,26%	1,60%	9,44%
VN30 INDEX	1.027,16	1,27%	1,20%	-4,31%	2,19%
S&P 500	3.986,37	-1,53%	0,41%	-4,27%	3,83%
Dow Jones	32.856,46	-1,72%	0,61%	-3,81%	-0,88%
Nasdaq	11.530,33	-1,25%	0,65%	-4,82%	10,16%
Shanghai Composite	3.285,10	-1,11%	-0,82%	1,64%	6,34%
Nikkei 225	28.353,97	0,16%	3,04%	2,71%	8,66%
Thailand SET	1.618,51	0,72%	-0,54%	-3,10%	-3,01%
Malaysia	1.453,80	-0,33%	0,25%	-1,15%	-2,79%
Philippine	6.705,12	0,51%	2,27%	-3,15%	2,11%
Indonesia JCI	6.766,76	-0,59%	-1,12%	-2,50%	-1,22%
FTSE 100	7.919,48	-0,13%	0,55%	0,44%	6,28%
DAX	15.559,53	-0,60%	1,27%	0,96%	11,75%
CAC 40	7.339,27	-0,46%	0,98%	3,08%	13,37%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

### Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TPC	7.660	100	6,98%
CLW	30.900	5.500	6,92%
EIB	19.500	4.891.600	6,85%
HOT	26.050	2.300	6,76%
LEC	5.710	400	6,73%
NKG	16.500	24.601.200	6,45%
SRF	9.900	400	6,45%
AMD	1.190	2.612.300	6,25%
FUESSV50	16.400	1.700	5,81%
ORS	9.400	4.777.400	5,38%

### HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VCF	241.800	100	-7,00%
HRC	52.100	1.300	-6,96%
DAT	9.370	100	-6,77%
CVT	35.000	2.400	-6,29%
TTB	2.460	3.312.500	-5,75%
SVI	54.300	200	-5,40%
HU3	5.300	300	-5,36%
TDH	3.490	83.600	-4,90%
DIG	11.950	10.806.300	-4,78%
DTA	5.250	2.300	-4,55%

### HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TMX	11.000	100	10,00%
LBE	16.500	1.100	10,00%
SFN	22.100	100	9,95%
PRC	64.500	43.741	9,88%
PIA	25.800	100	9,79%
HAT	24.900	100	9,69%
SGC	84.900	100	9,69%
SDG	15.900	400	9,66%
NBW	20.500	1.718	9,63%
VMS	13.100	208	9,17%

### HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CKV	12.700	100	-9,93%
BPC	10.400	1.200	-9,57%
ALT	14.300	1.200	-9,49%
TPP	9.600	100	-9,43%
VIF	13.500	100	-9,40%
KTS	14.200	500	-8,97%
HMR	7.200	46.608	-8,86%
PPP	13.600	100	-8,72%
V12	11.700	600	-8,59%
MAS	32.000	2.003	-8,57%

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

**HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	STB	65.892	HPG	53.162
2	CTG	39.945	DGW	13.606
3	HDB	36.555	DCM	12.081
4	HSG	24.465	SAB	11.981
5	SSI	21.957	KDC	11.607
6	VCI	18.365	VIC	11.417
7	PC1	16.703	VCB	10.982
8	E1VFN30	15.656	HAH	10.040
9	HCM	14.436	VRE	9.632
10	FUEVFN30	13.715	KBC	9.437

**HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	STB	65.892	HPG	53.162
2	CTG	39.945	DGW	13.606
3	HDB	36.555	DCM	12.081
4	HSG	24.465	SAB	11.981
5	SSI	21.957	KDC	11.607
6	VCI	18.365	VIC	11.417
7	PC1	16.703	VCB	10.982
8	E1VFN30	15.656	HAH	10.040
9	HCM	14.436	VRE	9.632
10	FUEVFN30	13.715	KBC	9.437

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	08/03/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	77,58	-3,58%	-0,15%	-1,15%	-3,35%
Oil Brent	USD/bbl.	83,29	-3,35%	-1,09%	-2,00%	-2,93%
Thép thanh	CNY/MT	4.238,00	0,59%	1,07%	5,49%	3,82%
Nhôm	USD/MT	2.306,00	-1,43%	-1,33%	-7,36%	-1,85%
Đồng	USd/lb.	397,50	-2,78%	-4,28%	-1,64%	4,39%
Than	USD/MT	179,25	-1,38%	-7,05%	-29,88%	-55,65%
Đường	USd/lb.	21,02	0,72%	4,73%	6,81%	12,29%
Ngô	USd/bu.	642,00	-0,39%	0,55%	-5,08%	-5,08%
Gas	USD/MMBtu	2,69	4,47%	-5,91%	10,39%	-40,89%
Sữa	USD/cwt	17,70	-0,45%	-0,68%	-1,01%	-13,87%
Vàng	USD/t oz.	1.820,00	-1,87%	-1,61%	-3,97%	-1,44%
Bạc	USD/t oz.	20,20	-4,43%	-4,95%	-11,37%	-17,17%
Lúa Mỳ	USd/bu.	698,00	0,40%	-1,58%	-9,84%	-12,52%
Thịt lợn	USd/lb.	84,80	1,59%	-0,44%	12,50%	-3,31%
Thép cuộn HRC	CNY/MT	4.431,00	0,20%	1,61%	6,75%	6,85%

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***